

PHƯƠNG ÁN
Phòng trừ sâu bệnh hại vụ Thu Mùa 2021

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH THỜI TIẾT TRONG SẢN XUẤT VỤ THU MÙA NĂM 2021:

Theo dự báo của Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia: “*Nắng nóng ở Bắc Bộ và miền Trung sẽ tập trung vào giai đoạn tháng 6-8/2021. Tuy nhiên không gay gắt và kéo dài như năm 2021. Dự báo, từ nay đến khoảng tháng 5/2021 ít có khả năng xuất hiện bão và Áp thấp nhiệt đới (ATNĐ) trên Biển Đông; giai đoạn tháng 6-7/2021 bão và ATNĐ có khả năng bắt đầu hoạt động ở vùng biển phía Bắc Biển Đông và gia tăng tần suất trong những tháng tiếp theo, nhiều khả năng sẽ ảnh hưởng đến khu vực Bắc Bộ và Trung Bộ trong những tháng 8-10/2021. Đề phòng các cơn bão mạnh, có hướng di chuyển phức tạp và gây gió mạnh trên biển trong các tháng mùa mưa bão năm 2021”.*

Từ nhận định trên, việc bố trí thời vụ, cây trồng, cũng như công tác phòng trừ sâu bệnh hại cần được tập trung chỉ đạo phù hợp để đảm bảo giành thắng lợi trong sản xuất vụ Thu Mùa năm 2021.

II. DỰ BÁO TÌNH HÌNH SÂU BỆNH HẠI VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÒNG TRỪ:

Trên cơ sở thời tiết, cây trồng và nguồn sâu bệnh trong vụ Đông xuân 2020-2021, dự báo tình hình sâu bệnh hại trong vụ Thu Mùa năm 2021 cụ thể như sau:

- Trên cây lúa: Do ảnh hưởng của điều kiện thời tiết và do sức ép của thời vụ, thời gian giữa vụ Đông Xuân và vụ Thu Mùa rất gần nhau, tạo điều kiện thuận lợi cho một số đối tượng dịch hại chuyển sang gây hại. Đặc biệt là các đối tượng chính như: Sâu cuốn lá nhỏ, sâu đục thân và rầy nâu, rầy lưng trắng, bệnh nghệt rễ sinh lý, bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn, bệnh khô vằn, chuột,...

- Trên cây ngô: Các đối tượng sâu bệnh hại chính gây hại gồm: Sâu xám, sâu ăn lá, bệnh huyết dụ hại giai đoạn đầu vụ; sâu đục thân, rệp cò, bệnh khô vằn, bệnh đốm lá, bệnh lùn sọc đen hại giai đoạn từ 7 lá đến cuối vụ. Đặc biệt chú ý sâu keo mùa thu có khả năng gây hại mạnh trong suốt quá trình sinh trưởng của cây.

- Trên cây mía: Các đối tượng sâu bệnh hại chính gây hại gồm: Bọ hung đen, sâu đục thân, rệp bông xơ trắng, bệnh đốm lá,...

Chuột hại các cây trồng trong vụ Thu Mùa, nhất là những diện tích ven làng, gò đồi, bờ đập,... chúng gây hại hầu hết các giai đoạn sinh trưởng của cây.

1. Diễn biến một số loại sâu bệnh chính trên lúa và biện pháp phòng trừ

1.1. Bệnh nghệt rễ sinh lý (ngộ độc hữu cơ): Do tính chất thời vụ cần giải phóng đất nhanh để gieo cấy kịp thời vụ, mặt khác nông dân có tập quán làm đất không cày rạ, bón vôi bột cải tạo đất nên thường sau cấy 20-25 ngày (giai đoạn lúa đẻ nhánh rộ), trong điều kiện thời tiết vụ Mùa nắng nóng, gốc rạ phân huỷ nhanh tạo ra các chất độc hại gây ngộ độc cho bộ rễ lúa, gây vàng lá sinh lý, nhất là ở những ruộng sâu trũng, hầu bùn hoặc những ruộng đất chặt bí, hay mất nước, bón phân không cân đối.

*** Biện pháp phòng trừ:**

Bệnh nghệt rễ lúa là bệnh sinh lý, không có nguồn bệnh truyền lan nhưng tùy mức độ nặng nhẹ mà ảnh hưởng đến khả năng sinh trưởng phát triển của cây lúa.

Biện pháp phòng cơ bản là cải tạo lý hóa tính của đất, cải tạo ruộng chua, trũng, yếm khí, quản lý và đẩy mạnh các khâu kỹ thuật trong thâm canh nhằm hạn chế những yếu tố gây nghệt rễ lúa như:

- Chủ động tháo cạn nước từ đầu, phơi ruộng làm cỏ sục bùn.

Những chân ruộng trũng sâu, chua cần cải tạo dần chất đất, cày bừa kỹ, phơi ải, bón vôi cải tạo độ chua kết hợp sử dụng chế phẩm thúc đẩy phân giải nhanh các chất hữu cơ ngay từ đầu vụ, hạn chế trùng thời điểm cây lúa phát triển bộ rễ.

Những chân ruộng dễ bị nghệt rễ chỉ bón phân chuồng hoai mục, phân hữu cơ vi sinh, bón cân đối các yếu tố dinh dưỡng.

Trong thời gian cây sinh trưởng ban đầu cần làm cỏ sục bùn sâu và sớm. Khi chớm phát bệnh cần tháo nước kịp thời nếu ruộng trũng không tháo nước được cần làm cỏ sục bùn nhiều lần bón thêm ít vôi, lân và tro bếp để thúc đẩy lưu thông không khí, tăng thêm oxi vào đất, cải thiện tốt môi trường sống của rễ lúa, tạo thuận lợi cho rễ mới phát sinh phát triển để cây nhanh chóng phục hồi trở lại.

1.2. Sâu cuốn lá nhỏ:

Do khoảng cách giữa hai vụ rất gần nên sâu cuốn lá nhỏ lúa 3 trên trà lúa Xuân muộn sẽ chuyển sang vụ Thu mùa, lúa 4 gây hại mạ vào đầu tháng 6, khả năng gây hại nặng trên diện rộng, nặng hơn so với cùng kỳ 2020, đặc biệt ở các trà lúa mùa sớm, chính vụ. Lúa 5 sẽ phát sinh từ đầu đến trung tuần tháng 7, mật độ cao hơn lúa 4 tập trung gây hại nặng trên các trà lúa mùa giai đoạn cuối đẻ nhánh. Nếu thời tiết nắng nóng thì sâu cuốn lá sẽ phát sinh và gây hại sớm hơn. Lúa 6 hại lúa mùa muộn giai đoạn đòng vào trung tuần đến cuối tháng 8.

*** Biện pháp phòng trừ:**

- Vệ sinh đồng ruộng: Thu gom tiêu hủy rơm rạ sau thu hoạch, dọn sạch cỏ dại, quanh bờ ruộng, nương máng nhằm tiêu diệt ký chủ phụ của sâu;

- Theo dõi đèn vào buổi tối để xác định thời gian bướm rộ, điều tra mật độ trưởng thành, mật độ trứng trên đồng ruộng nhằm xác định nguy cơ gây hại, từ đó chủ động trong công tác chỉ đạo phòng trừ sâu non;

Khi sâu xuất hiện với mật độ cao (giai đoạn lúa đẻ nhánh mật độ sâu từ 50 con/m² và giai đoạn lúa làm đòng mật độ sâu từ 20 con/m² trở lên) sử dụng một trong các loại thuốc đặc hiệu: Dylan 10WG, Clever 150SC, Virtako 40WG,... phun khi sâu tuổi 1-2.

1.3. Sâu đục thân:

Sâu đục thân lúa 3 gây hại mạ từ đầu đến trung tuần tháng 6, mức hại nhẹ.

Lúa 4 phát sinh từ cuối tháng 7 đến giữa tháng 8 sẽ gây hại nhẹ đến trung bình trên lúa mùa sớm và chính vụ giai đoạn đòng - trổ. Lúa 5 là lúa thường có mật cao nhất trong năm sẽ phát sinh từ đầu đến giữa tháng 9, gây hại nặng cho trà lúa trổ muộn. Các đơn vị có trà lúa muộn và những vùng cấy lúa nếp cái hoa vàng, nếp hạt cau, nếu không có biện pháp kiên quyết trong chỉ đạo phòng trừ, nguy cơ sâu đục thân gây hại ảnh hưởng đến năng suất là rất lớn.

*** Biện pháp phòng trừ:**

- Vệ sinh đồng ruộng: Thu hoạch cần cắt sát gốc rạ, cày vùi gốc rạ, cho nước vào ngâm ruộng, dọn sạch cỏ, phát quang bờ trước khi gieo cấy;

- Biện pháp thủ công: Ngắt diệt ổ trứng, tách danh héo diệt sâu non;

- Thường xuyên thăm đồng, theo dõi mật độ sâu và ổ trứng trên đồng ruộng. Tiến hành phun thuốc trừ sâu khi mật độ ổ trứng từ 0,5 ổ/m² (giai đoạn lúa đẻ nhánh) hoặc từ 0,3 ổ/m² (giai đoạn lúa đòng - trổ). Những nơi có mật độ cao cần tiến hành phun lại lần 2 cách lần 1 từ 4-5 ngày.

Một số loại thuốc phun phòng trừ đạt hiệu quả cao: Prevathon 5SC, Radiant 60SC, phun ngay sau khi bướm rộ 5 - 7 ngày hoặc khi sâu non đang ở tuổi 1.

Lưu ý: Để tránh sâu gây hại bông lúa, thời điểm phun đạt hiệu quả cao nhất là khi lúa trổ được 5%.

1.4. Rầy nâu, rầy lưng trắng:

Rầy lúa 4 sẽ gây hại ngay từ giai đoạn mạ (chủ yếu là rầy lưng trắng), mật độ thấp và mang tính cục bộ, rầy nhân nhanh mật độ cho các lứa tiếp theo. Mật độ rầy cao vào giai đoạn lúa trổ - chín. Đặc biệt, nếu tháng 7 thời tiết nắng nóng, đầu tháng 8 có mưa sớm sẽ là cơ hội cho rầy lúa 6 bùng phát mật độ vào cuối tháng 8 - đầu tháng 9, khả năng gây cháy rầy diện rộng cao nếu không được phát hiện sớm, phòng trừ kịp thời.

*** Biện pháp phòng trừ:**

Để hạn chế tác hại do rầy gây ra cần áp dụng một số biện pháp phòng trừ sau:

- Vệ sinh đồng ruộng: Cày vùi gốc rạ, cho nước vào ngâm ruộng;
- Sử dụng giống kháng rầy, gieo cấy tập trung, đúng lịch thời vụ;
- Cấy mật độ hợp lý, bón phân cân đối, tránh bón thừa đạm;
- Theo dõi diễn biến rầy trưởng thành bằng hệ thống bẫy đèn;
- Thường xuyên thăm đồng, đặc biệt chú ý tới những điểm thường có các ổ rầy ở những vụ trước;

- Khi mật độ rầy trên đồng ruộng từ 1.500 con/m² trở lên cần tiến hành phun trừ bằng thuốc BVTV:

+ Thời kỳ lúa trước trổ sử dụng các loại thuốc tiếp xúc như: Chess 50WG, Cheestar 50WG, Actara 25WG, Amira 25WG,...

+ Thời kỳ lúa trổ - chắc xanh, phun bằng các loại thuốc tiếp xúc, xông hơi như: Penalty Gold 50EC, Bassa 50EC, Nibas 50EC,... và rẽ lúa thành băng rộng khoảng 0,8-1,0m. Nếu mật độ rầy quá cao thì tiến hành phun kép lần 2 cách lần 1 từ 3-4 ngày.

Lưu ý: Giữ đủ nước trên ruộng, đảm bảo lượng nước thuốc theo khuyến cáo, phun ướt đều lá, thân, gốc lúa.

1.5. Bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn và đen lép hạt:

Khả năng phát sinh sớm và gây hại nặng hơn cùng kỳ nếu nắng nóng kéo dài xen kẽ các trận mưa giông lớn. Dự báo bệnh hại tập trung vào cuối tháng 7 đến trung tuần tháng 8. Bệnh sẽ hại nặng trên các giống lúa lai, có bản lá rộng, đặc biệt những ruộng bón thừa đạm, không cân đối NPK và ruộng có tiền sử bệnh từ những vụ trước.

*** Biện pháp phòng trừ:**

- Vệ sinh đồng ruộng: Thu dọn tàn dư lá bệnh, cỏ dại.
- Sử dụng các giống lúa có khả năng kháng bệnh cao;
- Bón phân cân đối, đúng giai đoạn, không bón thừa đạm muộn và kéo dài;
- Điều chỉnh mực nước thích hợp (3-5cm), nhất là sau khi lúa đẻ nhánh, nếu thấy bệnh chớm xuất hiện thì có thể tháo nước để khô ruộng 2-3 ngày, dừng bón các loại phân bón lá, kích thích sinh trưởng và tiến hành phun thuốc hóa học nhằm hạn chế sự phát sinh phát triển của bệnh;

Sử dụng một số loại thuốc hoá học như: Xanthomix, Kasumin,... để phun trừ. Đặc biệt trên các xứ đồng đã xuất hiện vết bệnh thì sau những trận mưa giông nên tiến hành phun phòng trừ đồng loạt kịp thời.

1.6. Bệnh lùn sọc đen

Dự kiến bệnh sẽ xuất hiện và gây hại từ đầu vụ, cao điểm gây hại từ giữa tháng 8 đến giữa tháng 9. Nếu không chủ động trong công tác phòng trừ sẽ ảnh hưởng rất lớn đến năng suất, thậm chí có thể gây mất trắng.

*** Biện pháp phòng bệnh**

- Vệ sinh đồng ruộng: Cày vùi gốc rạ ngay sau khi thu hoạch để ngăn ngừa lúa chết, lúa tái sinh phát triển; dọn sạch cỏ bờ ruộng, mương dẫn nước, tàn dư từ cây ngô (các kí chủ trên đồng ruộng). Hạn chế lúa tái sinh để tận thu thóc, đặc biệt là tại các vùng đã có dịch.

- Phòng trừ rầy môi giới

+ Né rầy: Thời điểm gieo mạ, cấy lúa hoặc gieo thẳng có thể né rầy là khoảng 4 đến 6 ngày sau đỉnh cao của rầy vào đèn, nếu thời vụ cho phép.

+ Bảo vệ mạ: Thực hiện gieo mạ tập trung theo vùng, có thể che chắn rầy bằng lưới mắt dày hoặc các vật liệu khác. Không gieo mạ ở gần những ruộng đang có nguồn bệnh, những nơi có nguồn ánh sáng thu hút rầy vào ban đêm.

Xử lý hạt giống bằng thuốc hóa học hoặc sinh học để tạo sức đề kháng của cây mạ đối với rầy và tiến hành phun thuốc trừ rầy nội hấp cho mạ trước cấy 2 đến 3 ngày khi phát hiện có rầy lưng trắng.

Thường xuyên thăm đồng, kết hợp theo dõi bẫy đèn để dự báo mật độ rầy trên đồng ruộng, xét nghiệm mẫu rầy để phát hiện nguồn rầy mang vi rút.

Khi bệnh xuất hiện trên mạ, tùy theo mức độ nhiễm bệnh, tiến hành tiêu hủy cả luống hoặc cả ruộng sau khi đã phun bằng thuốc trừ rầy tiếp xúc; gieo bổ sung mạ nếu thời vụ cho phép.

+ Các biện pháp canh tác:

Hạn chế sử dụng những giống lúa đã xác định nhiễm bệnh lùn sọc đen nặng, sử dụng các giống kháng (chống chịu) rầy hoặc ít nhiễm rầy lưng trắng.

Bón phân cân đối, đặc biệt không bón thừa phân đạm, áp dụng kỹ thuật “3 giảm 3 tăng” hoặc “hệ thống thâm canh lúa cải tiến” (SRI) ở nơi có điều kiện để tăng tính chống chịu của lúa đối với dịch hại;

Bố trí có thời gian cách ly giữa vụ Đông Xuân và vụ Thu - Mùa tiếp theo trong khung thời vụ cho phép và không làm ảnh hưởng đến thời vụ của vụ Đông để cắt cầu nối truyền bệnh và có đủ thời gian để vệ sinh đồng ruộng.

*** Các biện pháp trừ bệnh:**

- Trừ bệnh khi lúa xuất hiện bệnh.

+ Giai đoạn lúa từ gieo cấy - đứng cái:

Nhỏ, vùi những cây lúa bị bệnh, cấy dặm bằng cây lúa khỏe.

Căn cứ vào tuổi, pha phát dục, mật độ rầy và điều kiện cụ thể, do cơ quan bảo vệ thực vật địa phương xác định để chỉ đạo phun thuốc chống lốt xác đối với rầy tuổi 1, tuổi 2 hoặc nội hấp trên ruộng bị bệnh và phun thuốc các ruộng xung quanh.

Chăm sóc để cây lúa mau chóng phục hồi cần bón cân đối phân N-P-K, khi lúa chưa phục hồi ra lá mới, chỉ nên bón phân lân và phân kali;

+ Giai đoạn lúa từ phân hóa đòng trở đi:

Thường xuyên quan sát kỹ ruộng bị bệnh lùn sọc đen để phát hiện rầy lưng trắng. Khi phát hiện rầy lưng trắng mật độ từ 3 con/dảnh trở lên, tiến hành phun ngay bằng thuốc chống lốt xác đối với rầy tuổi 1, tuổi 2, hoặc các loại thuốc trừ rầy phù hợp với tuổi rầy, thời kỳ sinh trưởng của cây lúa.

- Tiêu hủy cả ruộng lúa bị bệnh

+ Tiêu hủy cả ruộng lúa bị bệnh chỉ thực hiện khi ruộng lúa bị bệnh nặng, khó có khả năng phục hồi và không còn khả năng cho năng suất. Trước khi tiêu hủy phun thuốc trừ rầy bằng loại thuốc tiếp xúc;

+ Tiêu hủy và tiến hành cấy, gieo thẳng lại nếu còn thời vụ. Trường hợp hết thời vụ gieo cấy, chuyển sang trồng cây khác (ngoại trừ ngô) nếu điều kiện cho phép;

+ Tiêu hủy bằng cày vùi phải thực hiện ngay dù không cấy, gieo lại hoặc chuyển sang trồng cây trồng khác.

- Các loại thuốc trừ rầy:

+ Lúa đang giai đoạn ôm đòng đến trổ cần phòng trừ bằng thuốc hóa học có tính nội hấp, lưu dẫn như: Chess 50WG, Cheestar 50WG, Actara 25WG, Amira 25WG,...

+ Trên những ruộng lúa đã trổ đến đở đầu, sử dụng những loại thuốc tiếp xúc như: Bassa 50EC, Nibas 50EC, Penalty Gold 50EC,...

(Lưu ý: Khi sử dụng thuốc tiếp xúc phải rẽ lúa thành băng rộng từ 0,8-1m, rồi tiến hành phun xuống gốc lúa).

1.7. Bệnh khô vằn:

Bệnh thường phát sinh, phát triển và gây hại diện rộng trên tất cả các trà lúa từ giai đoạn cuối đẻ nhánh - chín. Ruộng cấy dày, bón nhiều đạm, bón không cân đối, bón đạm muộn bệnh thường hại nặng. Các giống lúa ngắn ngày bệnh hại nặng hơn các giống lúa dài ngày. Khi lúa giai đoạn đòng - trổ - chín gặp mưa nhiều, cây đổ, bệnh càng hại nặng. Tỷ lệ đánh hại phổ biến 10-15%, nơi cao 40-60%, làm giảm năng suất lúa đáng kể nếu không được phòng trừ kịp thời.

*** Biện pháp phòng trừ:**

- Vệ sinh đồng ruộng: Thu hoạch cần cắt sát gốc rạ, cày lật gốc rạ, ngâm ruộng, để tiêu diệt hạch nấm.

- Gieo cấy đúng thời vụ, mật độ hợp lý, bón phân cân đối tránh bón thừa đạm, có thể phối hợp thêm kali hoặc tro bếp để tăng cường tính chống chịu của cây;

Khi tỷ lệ bệnh từ 20% số danh trở lên thì tiến hành rút bớt nước trên ruộng, phun trừ bằng các loại thuốc hoá học như: Anvil, Nevo, Tilt super, Validacin, Vida.

1.8. Chuột:

Chuột hại nặng giai đoạn mạ và lúa có đòng, đặc biệt tại các khu ruộng gần gò đồi, nương máng, ven làng. Do đó, trước khi gieo trồng cần kiểm tra mật độ chuột hại, khoanh vùng tiêu diệt tránh hiện tượng chuột hại làm thiếu giống, khuyết cây. Bố trí gieo mạ tập trung trên xứ đồng đã quy hoạch, có thể gieo mạ trên nền đất cứng, bón phân lót cân đối để thâm canh mạ khoẻ, che phủ nilon để chống rét cho mạ đảm bảo an toàn cho mạ trước khi gieo cấy. Khi mật độ chuột cao, chúng ta cần phải sử dụng các biện pháp sau để diệt trừ:

- Biện pháp thủ công: Tập trung vây bắt chuột ở những nơi chúng thường co cụm như: Các gò, cồn, bờ ao, bãi hoang và các diện tích trồng cây vụ Đông. Có thể sử dụng cạm bẫy để diệt chuột.

- Biện pháp sinh vật học: Phát động các hộ gia đình nhân nuôi đàn mèo, bảo vệ các loài rắn,... đây là những kẻ thù tự nhiên của chuột.

- Biện pháp hoá học: Diệt trừ chuột bằng các loại thuốc có nguồn gốc sinh học như: Rat – K 2%, Rat-Kill 2%,...

Ngoài các đối tượng gây hại trên cần quan tâm đến các đối tượng gây hại khác như: Bọ trĩ, ốc brou vàng hại đầu vụ; Bọ xít dài, bệnh lem lép hạt,... hại giai đoạn lúa trổ - chắc xanh.

2. Một số đối tượng gây hại trên cây ngô và biện pháp phòng trừ:

2.1. Sâu keo mùa thu.

Sâu non phá hại trong giai đoạn ngô từ 5 lá đến cuối giai đoạn phát triển của cây ngô. Khi ngô bị sâu keo mùa thu gây hại thì sẽ ảnh hưởng rất lớn đến năng suất, chi phí phòng trừ cao, rất tốn công phun thuốc.

*** Biện pháp phòng trừ:**

- Biện pháp canh tác: Làm sạch cỏ dại xung quanh vườn trồng ngô để tiêu diệt nguồn ký chủ phụ, phơi đất để tiêu diệt ấu trùng và nhộng, diệt nhộng trong đất.

- Biện pháp sinh học: Sử dụng bẫy bả để diệt trưởng thành, ngắt trứng bằng tay, kiểm soát sinh học bằng ong ký sinh và các loài bắt mồi ăn thịt, ...

- Dùng các giống ngô có lớp biểu bì dày để hạn chế sự gây hại của sâu.

- Biện pháp hóa học: Khi xuất hiện sâu thì sử dụng một số loại thuốc có hoạt chất sau: *Bacillus thuringiensis*, Spinetoram, Indoxacarb, Lufenuron.

2.2. Sâu đục thân, đục bắp ngô

Gây hại mạnh từ giai đoạn ngô 8 lá đến khi thu hoạch. Để phòng trừ sâu đục thân, sâu đục bắp cần áp dụng các biện pháp sau:

- Xác định thời vụ gieo trồng chính, tập trung, đúng thời vụ, bố trí luân canh các loại cây trồng một cách hợp lý;

- Vệ sinh đồng ruộng sau thu hoạch, xử lý thân ngô để tiêu diệt nguồn sâu.

- Chọn giống ngô thân to khỏe, năng suất cao, chọn những giống có khả năng ít bị nhiễm sâu đục thân.

- Kiểm tra ruộng ngô thường xuyên để phát hiện sớm và phun thuốc kịp thời diệt sâu non mới nở còn đang sống và cắn phá trên lá chưa kịp đục vào bên trong thân cây bằng một trong các loại thuốc như: Prevathon 5SC, Virtako 40WG, ...

2.3. Sâu xám

Sâu xám là loài sâu đa thực gây hại chủ yếu vào giai đoạn cây con, sâu cắn ngang thân gây khuyết cây. Để hạn chế tác hại của sâu, cần áp dụng một số biện pháp sau:

- Vệ sinh cỏ dại trong ruộng và xung quanh bờ. Cày bừa, xới ruộng, phơi đất để diệt sâu, nhộng trước khi xuống giống;

- Luân canh với cây trồng nước;

- Biện pháp thủ công: Có thể dùng đèn soi bắt sâu bằng tay vào ban đêm hoặc sáng sớm khi sâu chưa kịp chui xuống đất;

- Khuyến cáo phun bằng một số loại thuốc sau: Dylan 10WG, Clever 150SC, Virtako 40WG,... nên phun vào buổi chiều mát.

2.4. Rệp hại ngô

Rệp hút nhựa ở trên nõn ngô, bẹ lá, bông cờ, lá bi, làm cho cây ngô mất hết dinh dưỡng, trở nên gầy yếu, bắp nhỏ, chất lượng hạt xấu đi. Ngô bị hại lúc còn non có thể không ra bắp được.

*** Biện pháp phòng trừ:**

- Vệ sinh đồng ruộng: Dọn sạch cỏ dại, tránh rệp từ các ký chủ dại sang hại ngô.

- Trồng với mật độ hợp lý;

- Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng để kịp thời phát hiện tình hình phát sinh, phát triển của rệp để phòng trừ kịp thời;

Khi mật độ rệp cao, có thể dùng một trong các loại thuốc sau: Actara 25WG, Chess 50WG, Chatot 600WG, ...

2.5. Bệnh khô vằn hại ngô

Trong vụ Thu bệnh gây hại mạnh từ giữa tháng 8 trở đi. Bệnh gây cháy bẹ lá, phát triển lên phiến lá, làm cây quang hợp kém, giảm năng suất, dễ bị gãy đổ.

*** Biện pháp phòng trừ:**

- Chọn giống ngô ít nhiễm bệnh hoặc có khả năng kháng bệnh;
- Gieo đúng thời vụ, mật độ vừa phải, tránh úng đọng nước;
- Vệ sinh đồng ruộng tiêu hủy thu dọn tàn dư cây ngô sau thu hoạch, làm đất, ngâm nước diệt trừ hạch nấm;
- Khi bệnh xuất hiện phun thuốc: Tilt super 300EC, Validacin 5SL, Nevo 330 EC.

Ngoài ra, chú ý bệnh huyết dụ, bệnh đốm lá, sâu ăn lá, bệnh lùn sọc đen hại ngô.

3. Diễn biến một số loại sâu bệnh chính trên mía và biện pháp phòng trừ

3.1. Bọ hung đen.

Nguồn bọ hung đen tiếp tục phát sinh, phát triển và gây hại chủ yếu trên diện tích mía khu vực đất bãi ven sông, đất có thành phần cơ giới nhẹ. Đây là nguồn dịch hại nguy hiểm nếu không có biện pháp phòng trừ hiệu quả sẽ gây ảnh hưởng lớn đến năng suất mía.

*** Biện pháp phòng trừ:**

Sử dụng biện pháp tổng hợp nhằm hạn chế tối đa tác hại do bọ hung đen gây ra: Cày trồng mới mía xuân bằng máy cơ giới kết hợp thu gom thủ công sâu non tuổi 3, tập trung bẫy đèn thu gom diệt bọ hung trưởng thành để nâng hiệu quả diệt trừ bảo vệ mía.

Trên những diện tích bị nhiễm nặng bọ hung đen, chuyển đổi sang trồng cây trồng khác trong thời gian nhất định để cắt đứt nguồn thức ăn của sâu.

Biện pháp hóa học: Trong phòng trị bọ hung không có loại thuốc đặc hiệu cao.

3.2. Sâu đục thân

Trong năm sâu phát sinh 5-6 đợt. Sâu non nở ra phá hại mía ở mầm là chính, khi sâu 2-3 tuổi thì phân tán, từ bẹ lá đục vào ngọn và phá hại điểm sinh trưởng làm nõn mía bị héo và chết khô.

*** Biện pháp phòng trừ**

- Biện pháp canh tác: Nên sử dụng những hom giống khỏe, không có mầm mống sâu bệnh. Diệt trừ cây ký chủ, cỏ dại, vệ sinh đồng ruộng sau thu hoạch; sử dụng giống ít mẫn cảm với sâu hại, bón phân cân đối N-P-K.

- Biện pháp thủ công: Khi mía khoảng 2-3 tháng tuổi, lúc này đã có sâu đục thân, cần phải thường xuyên kiểm tra trên các bụi mía để tiêu diệt. Cây mía nào có dấu hiệu sâu chích thì phải đốn cả cây và tiêu diệt hết ổ để không bị lây lan.

- Biện pháp sinh học: Bảo vệ côn trùng như kiến, ong ký sinh để diệt sâu.
- Biện pháp hóa học: Trong phòng trị sâu đục thân không có loại thuốc đặc hiệu và có tác dụng lâu dài. Khi mật độ cao dùng các loại thuốc dạng hạt như Basudin 10G, Diaphos 10C, Vicab 4H, để rải vào luống sát gốc mía rồi lấp đất.

3.3. Bệnh đốm lá mía

Bệnh phổ biến trên nhiều giống mía, đặc biệt vào mùa mưa, trên lá già xuất hiện các vết đốm, bệnh nặng lá sẽ bị khô cháy, ảnh hưởng đến quang hợp. Bệnh cũng có thể gây hại trên bẹ lá và trên thân cây.

*** Biện pháp phòng trừ:**

- Chọn giống kháng bệnh (các giống mía ROC) để trồng.
- Làm đất kỹ trước khi trồng, có rãnh thoát nước tốt.
- Bón phân đầy đủ và cân đối. Nên bóc bỏ hết những lá mía già, tạo sự thông thoáng cho ruộng mía đồng thời giảm thiểu nguồn bệnh lây lan.
- Từ khi mía vươn lóng, phải kiểm tra ruộng thường xuyên, nếu thấy rệp phát sinh ít, cục bộ có thể dùng nhân công thu gom lá bị hại nặng đưa ra khỏi ruộng tiêu hủy để tránh lây lan, nếu thấy rệp nhiều có thể sử dụng một trong những loại thuốc như: Nevo, Tilt Super, Anvil.

3.4. Rệp bông xơ trắng

Rệp bông xơ trắng là loài dịch hại khá phổ biến ở các vùng chuyên canh cây mía, nhất là vào thời kỳ cây mía đang vươn lóng (khoảng tháng 8 - tháng 10). Cả rệp trưởng thành và rệp non đều tập trung ở mặt dưới của lá mía để chích hút dịch lá. Nếu nặng sẽ làm cây mía còi cọc, chậm lớn, không những làm giảm năng suất mà còn làm giảm hàm lượng đường.

*** Biện pháp phòng trừ:**

- Sau khi thu hoạch, thu gom sạch sẽ tàn dư thân lá của cây mía đem tiêu hủy, đồng thời dọn sạch cỏ dại xung quanh bờ để hạn chế nguồn rệp lây lan sang vụ sau.
- Không dùng hom mía ở ruộng bị rệp hại nặng làm giống, nên sử dụng những giống có tính chống chịu rệp cao như một số giống nhóm giống ROC.
- Không trồng quá dày, bóc tỉa bỏ lá già, để ruộng luôn thông thoáng.
- Bón phân đầy đủ, cân đối, không bón quá thừa đạm làm cây mía mềm yếu.
- Từ khi mía vươn lóng, phải kiểm tra ruộng thường xuyên, nếu thấy rệp phát sinh ít, cục bộ có thể dùng nhân công thu gom lá bị hại nặng đưa ra khỏi ruộng tiêu hủy để tránh lây lan, nếu thấy rệp nhiều có thể sử dụng một trong những loại thuốc như: Goldra 250WG, Chatot 600WG, Actara 25WG,...

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước. Phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp với các cơ quan, đơn vị căn cứ vào các quy định hiện hành và các văn bản chỉ đạo của tỉnh, của UBND huyện, có kế hoạch kinh phí thực hiện phòng chống dịch bệnh cây trồng, bảo vệ thực vật vụ Thu - Mùa 2021.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Phòng Nông nghiệp.

Phòng nông nghiệp tham mưu cho UBND huyện chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc công tác phòng chống dịch bệnh. Thường xuyên nắm bắt tình hình dịch bệnh, tham mưu cho UBND huyện trong công tác chỉ đạo, tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND huyện, Thường trực huyện ủy và các ngành các cấp tỉnh.

2. Phòng Tài chính- Kế hoạch.

Có kế hoạch bố trí nguồn kinh phí để thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh hại cây trồng vụ Thu Mùa năm 2021; thẩm định kinh phí trình Chủ tịch UBND huyện.

3. Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện.

- Phối hợp với UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt công tác điều tra định kỳ, theo dõi, giám sát và phát hiện sớm các đối tượng sâu, bệnh hại trên đồng ruộng. Dự tính, dự báo chính xác thời gian phát sinh, diễn biến mức độ gây hại, đề xuất các biện pháp chỉ đạo phòng trừ kịp thời, hiệu quả;

- Tổ chức điều tra bổ sung trước các đợt cao điểm sâu, bệnh hại xảy ra; chủ động tham mưu UBND huyện các chủ trương, biện pháp phòng trừ kịp thời, có hiệu quả, bảo vệ an toàn cho sản xuất;

- Tổ chức tập huấn hướng dẫn nông dân thực hiện các biện pháp tổng hợp phòng trừ sâu bệnh hại, nguyên tắc “4 đúng” trong sử dụng thuốc BVTV, đảm bảo an toàn cho môi trường, con người và cây trồng.

- Phối hợp với Phòng Tài chính – Kế hoạch dự toán kinh phí phục vụ cho công tác phòng chống dịch bệnh cho cây trồng vụ Thu Mùa.

4. Trung tâm văn hóa, thông tin, thể thao và du lịch.

Phối hợp Trung tâm dịch vụ nông nghiệp và UBND các xã, thị trấn tăng cường thời lượng thông tin, tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng như hệ thống loa phát thanh, cổng thông tin điện tử, để nhân dân nắm bắt được diễn biến dịch hại cũng như các biện pháp kỹ thuật phòng trừ giảm thiểu thiệt hại do chúng gây ra.

5. UBND các xã, thị trấn.

Tăng cường hướng dẫn nông dân trong công tác phòng trừ sâu bệnh theo hướng phòng trừ tổng hợp như: Bố trí cơ cấu giống, thời vụ hợp lý, các biện pháp canh tác, biện pháp thủ công, biện pháp hóa học khi cần thiết. Chỉ đạo hệ thống Hợp tác xã dịch vụ kinh doanh nông nghiệp, khuyến nông viên và cán bộ sản xuất xã, thôn thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, theo dõi diễn biến các đối tượng sâu bệnh hại trên địa bàn xã mình, phát hiện sớm và có biện pháp phòng trừ kịp thời, hiệu quả.

Khi có dịch bệnh trên cây trồng cần liên hệ với Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện để được tư vấn, cung ứng các loại thuốc chất lượng, sử dụng an toàn và hiệu quả. Trong quá trình triển khai và thực hiện, đơn vị nào để dân tự ý đi mua thuốc trôi nổi làm ảnh hưởng đến năng suất cây trồng thì Chủ tịch UBND xã, thị trấn chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện.

Để thực hiện tốt Phương án bảo vệ thực vật vụ Thu Mùa năm 2021; đề nghị các ngành, các đơn vị liên quan, các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội và UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt các nội dung nêu trên góp phần thực hiện tốt mục tiêu phát triển nông nghiệp năm 2021./.

Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT (để b/c);
- Chi cục TT& BVTV (để b/c);
- TT Huyện ủy (để b/c);
- TT HĐND huyện (để b/c);
- CT, PCT UBND huyện (để b/c);
- Thành viên BCD SX huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TTDVNN.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Bá Sơn

